

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS - PT  
Ngày: 12-9-2022  
V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử  
dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Ngôn Ngọc Viên.

*Các Thẩm phán:*

Bà: Nguyễn Thị Như.

Bà: Nông Biên Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng:** Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLPT - DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Luân Văn A, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ phố H, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

**Bị đơn:** Bà Hoàng Thị B, sinh 1964; địa chỉ xóm K, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1, Bà Long Thị C; địa chỉ Tổ phố H, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

2, Ông Hoàng Quang D; địa chỉ Tổ 11, Phường M, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

3. Ông Hứa Ánh E, địa chỉ: xóm Nà Khoang, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

4. Ông Ma Tường F; địa chỉ xóm K, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh

Cao Bằng (Có mặt).

**Người làm chứng:** Ma Tường G, Sinh Năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 96 Tổ 9, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Hoàng Thị B; Kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng ông Luân Văn A trình bày như sau:

Ngày 20/12/2019 gia đình tôi được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Luân Văn A và bà Long Thị C.

Vị trí thửa đất số 24 tờ bản đồ số 79-5, diện tích 221,1 m<sup>2</sup> của gia đình tôi, địa chỉ xóm K, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Trong đó đất ở là 100 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm khác ở phía trước đất ở là 102,2 m<sup>2</sup>, phía sau đất ở (phần hậu) là 18,9 m<sup>2</sup>. Thửa đất số 24 tờ bản đồ số 79-5 có hình dáng mặt bằng cao hơn thửa đất số 25 từ 30 – 50 cm, giọt gianh mái nhà được thiết kế nằm trong diện tích đất của gia đình tôi, quá trình quản lý và sử dụng. Đến ngày 05/02/2020 gia đình tôi phát hiện phần đất hậu bị cuốc đi khoảng 01 mét. Đến ngày 12/02/2020 phần đất hậu của gia đình tôi, bà Hoàng Thị B là người sử dụng thửa đất số 25 liền kề với thửa đất số 24 của gia đình tôi, bà B đã cố ý phá dỡ các hòn đá làm mốc giới giữa 2 thửa đất, đồng thời cuốc san lấp chiếm mở rộng diện tích phần đất hậu của gia đình tôi đi khoảng 18,9 m<sup>2</sup>.

Đến ngày 16/10/2020 Hội đồng hòa giải UBND thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tổ chức hòa giải cho 2 gia đình và kết luận: Yêu cầu bà Hoàng Thị B sử dụng đúng phần đất của bà, đúng hiện trạng theo Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho hộ gia đình bà B, bà B không được lấn chiếm phần đất hậu của ông Luân Văn A đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ yêu cầu bà B trả lại phần đất đã lấn chiếm theo đúng nguyên trạng cho gia đình ông Luân Văn A. Chính vì thế gia đình tôi viết đơn khởi kiện về việc lấn chiếm đất đai của bà Hoàng Thị B. Tôi yêu cầu Tòa án giả quyết đề nghị bà Hoàng Thị B trả lại đất cho gia đình tôi 18,9 m<sup>2</sup> phần đất hậu như nguyên trạng ban đầu đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Bị đơn bà Hoàng Thị B trình bày: Mảnh đất này Công ty than Cao Bằng mua với ông E, bà Nhít, địa chỉ ở thị trấn I, cùng với thời điểm đó Công Ty than vào xây dựng nhà xưởng để sản xuất than tổ ong. Trong quá trình thi công làm móng vì bờ ruộng cong không lấy được mặt bằng ông Nguyễn Hữu Thuận giám đốc Công Ty than và ông Hiến là người được giao quyền quản lý giám sát xây

dựng vào nhà tôi bảo đôi đất cho nhau để tường xây được thẳng và đẹp gia đình tôi nghe cũng hợp lý. Sau đó, ra hiện trường đo và nhất trí đôi 2 góc nhà hiện tại là của gia đình tôi đôi cho xưởng than, còn phần đuôi cong là gia đình tôi lấy. Lúc đó tôi có yêu cầu giám đốc Thuận và ông Hiến viết giấy tờ cho tôi nhưng ông Thuận và ông Hiến nói là không cần viết đâu, bây giờ Công ty xây tường đến đâu là của Công Ty đến đó. Phần còn lại là của gia đình anh chị nếu sau này có xảy ra vấn đề gì thì bên Công ty sẽ có trách nhiệm làm chứng cho. Vậy từ năm 2001 đến năm 2019 gia đình tôi vẫn không cuộc bờ ra.

Đến khoảng tháng 3/2019 tôi ra vườn thấy có 2 – 3 viên gạch xi măng kê ở bờ, lúc đó tôi về nhà hỏi chồng con, nhà mình có ai được kê đằng sau nhà than không, chồng con bảo là không. Từ đó tôi hỏi hàng xóm mới biết là ông Luân Văn A đã mua với Công ty than là (ông D). Đến khoảng tháng 6 – 7/ 2020 ông A nộp đơn lên xóm trong xóm đã gọi cả 2 gia đình đến để hòa giải, hôm đó có ông Hiến đến làm chứng nhưng không thành. Theo lời kể của ông Hiến nói là ông Nguyễn Hữu Thuận giám đốc Công Ty than đã chết năm 2004.

Khoảng tháng 10 – 11/2020 tôi không nhớ rõ ngày tháng, thị trấn I lại gọi 2 gia đình đến để hòa giải nhưng không thành vụ việc trên chỉ là tranh chấp bờ ruộng làm rõ mảnh đất này là đất công hay đất tư; Công ty than mở cơ sở sản xuất than tại Trà Lĩnh, sau khi Công Ty giải thể ông D có tư cách pháp nhân không để bán mảnh đất này; Công ty than làm nhà xưởng từ năm 2001 đến năm 2019 không có tranh chấp. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất này tôi đã đôi với Công Ty than là đất của tôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Long Thị C trình bày: Ngày 20/12/2019 gia đình tôi được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Luân Văn A và bà Long Thị C. thừa đất số 24 tờ bản đồ số 79-5 của gia đình tôi, địa chỉ xóm K, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Phía đông tiếp giáp với thửa đất ruộng số 25 của ông Ma Tường F và bà Hoàng Thị B, phía tây giáp với đường quốc lộ 34, phía nam tiếp giáp thửa đất số 42 của gia đình tôi, phía bắc tiếp giáp với thửa đất nhà ở số 23 của bà Nại Thị Biền. Thửa đất số 24 này có diện tích là 221,1 m<sup>2</sup>. Trong đó diện tích đất ở là 100 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm khác ở phía trước là 102,2 m<sup>2</sup> tiếp giáp với đường quốc lộ 34, phía sau đất ở (phần hậu) là 18,9 m<sup>2</sup> tiếp giáp với thửa số 25 của bà Hoàng Thị B.

Ông Hoàng Quang D trình bày: Tôi có thửa đất số 24, tờ bản đồ số 79-5 địa chỉ xóm K, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nguồn gốc thửa đất này tôi mua lại với gia đình ông Hứa Ánh E địa chỉ tổ dân phố 2 thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ năm 2016. Thửa đất số 24 tờ bản đồ số 79-5 có tổng diện tích là 221,1 m<sup>2</sup>. Trong quá trình tôi quản lý và sử dụng không xảy ra tranh chấp. Năm 2018 tôi không có nhu cầu sử dụng

nữa nên tôi chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất này cho ông Luân Văn A. Ngày 26/12/2018 tôi và gia đình ông Luân Văn A đến tư pháp UBND thị trấn Hùng Quốc lúc bấy giờ, nay là UBND thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng làm hợp đồng mua bán, chuyển nhượng giữa 02 gia đình tôi và ông Luân Văn A. Với giá 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và đã giao toàn bộ giấy tờ liên quan đến thửa đất cho gia đình ông Luân Văn A.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2022 ông D trình bày: Tôi (D) trực tiếp mua đất với ông Hứa Ánh E ở tổ dân phố 2 thị trấn I, chứ không phải đại diện (danh nghĩa) Công ty cổ phần chế biến than Cao Bằng, khi mua là cá nhân tôi trực tiếp mua thửa đất số 24, tờ bản đồ 79-5, lúc mua ông E đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có hợp đồng chuyển nhượng, quyền sử dụng đất và có xác nhận chứng thực của chính quyền địa phương. Năm 2009 tôi mua cổ phần Công ty được thể hiện trong giấy phép kinh doanh hiện nay đang được lưu giữ ở sở kế hoạch đầu tư tỉnh Cao Bằng. Sau khi tôi nhận chuyển nhượng từ ông Hứa Ánh E và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2016 đến năm 2019 tôi chuyển nhượng cho ông Luân Văn A và bà Long Thị C, khi chuyển nhượng tôi chuyển nhượng toàn bộ thửa đất tôi mua với ông E theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông E được cấp đối với thửa đất số 24, tờ bản đồ 79-5.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2022 và ngày 02/6/2022 Ông Hứa Ánh E trình bày: Về nguồn gốc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 79-5 là của tôi do ông bà để lại và tôi được bán thửa đất này cho Công ty than, sau khi tôi bán thửa đất cho công ty than thì chỉ thỏa thuận việc bán đất với giá 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Công ty than xây nhà hoàn toàn nằm trong diện tích đất mà gia đình tôi đã bán cho Công ty. Năm 2016 tôi mới hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng thửa đất số 24 tờ bản đồ 79-5 có diện tích 221,1 m<sup>2</sup> cho ông Hoàng Quang D.

Tại giấy cam đoan ngày 14/3/2021 ông Ma Tường G trình bày: Ông làm việc tại công ty cổ phần chế biến than Cao Bằng từ năm 1997 đến năm 2006, Ông G lúc đó là cổ đông của công ty. Năm 2002 được phân công của Giám đốc công ty là Nguyễn Hữu Thuận vào Trà Lĩnh giám sát, thi công xưởng chế biến than tại xóm K, thị trấn Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh. Về nguồn gốc đất Công ty than đã mua lại với ông E ở phố Trà Lĩnh. Khi khởi công xây dựng móng của bức tường phía sau giáp với đất của bà Hoàng Thị B con, mất thắm mỷ nên ông Thuận Giám đốc đã ra trao đổi và thỏa thuận đổi đất với gia đình bà B để bức tường được thẳng đẹp việc trao đổi thỏa thuận không lập giấy tờ gì, chỉ trao đổi bằng miệng đến năm 2007 ông G đã chuyển công tác không còn làm tại Công ty than nữa nên không biết việc mua bán đất giữa ông D và ông A. Giữa ông G và

bà Hoàng Thị B có quan hệ là chị dâu và em trai chồng bà B, giữa ông G và ông Luân Văn A, Long Thị C không có mối quan hệ họ hàng, không có mâu thuẫn.

Ngày 24/6/2021, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất tranh chấp.

Kết quả thẩm định:

Thửa đất tranh chấp là thửa 24, tờ bản đồ số 79-5, diện tích 221,1 m<sup>2</sup>, Bản đồ chỉnh lý năm 2009 tại xóm K, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Trên thửa đất số 24, tờ bản đồ 79-5 có 01 (một) nhà cấp 4 lập Pro, thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có 100 m<sup>2</sup> đất ở và 121,1 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác, nhà, bếp, khu vực vệ sinh được xây dựng từ năm 2001.

- Phần đất đang tranh chấp thuộc thửa số 24, tờ bản đồ số 79-5, có diện tích 18,9 m<sup>2</sup>.

+ Phía tây giáp thửa đất số 24, tờ bản đồ số 79-5 của hộ gia đình ông Luân Văn A, bà Long Thị C;

+ Phía đông giáp thửa đất số 25, tờ bản đồ số 79-5 của hộ gia đình bà Hoàng Thị B;

+ Phía nam giáp đường bê tông;

+ Phía bắc giáp thửa đất số 23, tờ bản đồ số 79-5 của hộ gia đình ông Bế Văn Cát.

- Hiện trạng phần đất tranh chấp: có 01 cây đào cao khoảng 01 m, đường kính gốc khoảng 02 cm.

Phần đất đang tranh chấp đo được xác định và cắm cọc trên thực địa.

Ý kiến của bị đơn bà Hoàng Thị B cắm cọc xác định phần đất cho rằng là của gia đình bà có diện tích 7,4 m<sup>2</sup>.

Ý kiến của nguyên đơn ông Luân Văn A phần đất của gia đình tôi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cắm cọc xác định phần đất của gia đình.

Có sơ đồ trích đo kèm theo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả lại phần đất đã lấn sang đất của nguyên đơn. Gia đình chúng tôi sử dụng đúng, đủ diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, kết quả thẩm định cũng xác định không lấn sang đất của bị đơn. Do vậy, không nhất trí đối với yêu cầu của bị đơn.

Tại phiên tòa: Bà Hoàng Thị B và ông Ma Tường F cho rằng công ty than xây dựng nhà trên phần đất của bà B, khi xây nhà giữa bà B và Công ty than có thỏa thuận với nhau nhượng phần đất hậu cho bà B. Từ năm 2002 cho đến khi xảy ra tranh chấp tôi không làm thủ tục thay đổi diện tích đất để điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với yêu cầu Phản tố của bị đơn, trước khi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa hòa giải bị đơn không có đơn yêu cầu phản tố, đến ngày 01 tháng 9 năm 2021 bị đơn có đơn phản tố Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng đã áp dụng: Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, Điều 149, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 229, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Luân Văn A. Buộc bà Hoàng Thị B phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm 17,97 m<sup>2</sup> cho ông Luân Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Long Thị C.

Giữ nguyên hiện trạng ranh giới thửa đất số 24, tờ bản đồ số 79 – 5 diện tích 221,1 m<sup>2</sup>, địa chỉ tại xóm K, thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có trích lục bản đồ kèm theo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm cũng tuyên về phần án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/6/2022 bị đơn Hoàng Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Tường F có đơn kháng cáo không nhất trí với nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng. Ngày 28/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 137/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên yêu cầu kháng nghị và trình bày: Thửa đất liên quan đến tranh chấp đã được ông Hứa Ánh E chuyển nhượng 02 lần, lần 01 cho doanh nghiệp than Cao Bằng năm 2001, lần 02 chuyển nhượng cho cá nhân ông Hoàng Quang D năm 2016 (ông D là cổ đông của Doanh nghiệp than Cao Bằng) tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm thì chưa Thu thập tài B đối với Công ty cổ phần than Cao Bằng. Mặt khác Thẩm phán chưa tiến hành lấy lời khai, không triệu tập người làm chứng Ma Tường G đến Tòa án là vi phạm điều 99, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Vì anh Hiến là nhân chứng trong vụ án, là người trực tiếp giám sát việc thi công đào, xây móng làm nhà xưởng và mặt bằng sân bãi trên thửa đất 24, tờ bản đồ 79-5 diện tích đất 221,1 m tiếp giáp đất liền kề với thửa đất số 25 của bà Hoàng Thị B. Tuy nhiên cấp Phúc thẩm đã khắc phục những thiếu sót của cấp sơ thẩm, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm. Nhưng yêu cầu cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Ý kiến của nguyên đơn Luân Văn A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao bằng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo GCNQSDĐ mà tôi đã được cấp.

Ý kiến của bị đơn Hoàng Thị B: không nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao bằng, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Long Thị C nhất trí với ý kiến của nguyên đơn Luân Văn A

Ông Ma Trường F nhất trí với ý kiến của bị đơn Hoàng Thị B

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung và căn cứ giải quyết: Vì những sai sót của cấp sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ kết quả tranh tụng:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Luân Văn A và bị đơn Hoàng Thị B là "*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*" là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vị trí phần đất có tranh chấp có địa chỉ tại thị trấn I, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị.

Ngày 14/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tuyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST. Ngày 21/6/2022, bị đơn Hoàng Thị B cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Trường F có đơn kháng cáo gửi đến Tòa án; Ngày 28/6/2022 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng gửi Quyết định kháng nghị số 137/QĐKNPT – VKS –DS ngày 28/6/2022 đến Tòa án. Như vậy, đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị B, ông Ma Trường F, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng được gửi đến Tòa án

trong thời hạn luật định. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát.

Yêu cầu kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh cho rằng quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm chưa Thu thập tài liệu đối với Công ty cổ phần than Cao Bằng, Mặt khác Thẩm phán chưa tiến hành lấy lời khai, không triệu tập người làm chứng Ma Tường G đến Tòa án là vi phạm điều 99, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Vì anh Hiến là nhân chứng trong vụ án, là người trực tiếp giám sát việc thi công đào, xây móng làm nhà xưởng và mặt bằng sân bãi trên thửa đất 24, tờ bản đồ 79-5 diện tích đất 221,1 m tiếp giáp đất liền kề với thửa đất số 25 của bà Hoàng Thị B.

HĐXX thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai của ông Hứa Ánh E, xác định được rằng ông E đã chuyển nhượng thửa đất số 24 tờ bản đồ số 79-5 cho doanh nghiệp than tỉnh Cao Bằng năm 2001. Ngoài ra năm 2016 Ông Hứa Ánh E cũng chuyển nhượng cùng thửa số 24, tờ bản đồ số 79-5 cho cá nhân ông Hoàng Quang D. Do đó ngày 30/8/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành quyết định ủy thác thu thập chứng cứ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh thu thập tài liệu bổ sung đối với công ty cổ phần than Cao Bằng tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Cao Bằng, và lấy lời khai của người làm chứng Ma Tường G. Ngày 09/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh đã xác D thu thập hồ sơ đăng ký công ty cổ phần than Cao Bằng tại sở kế hoạch đầu tư tỉnh Cao Bằng, lấy lời khai người làm chứng Ma Tường G (giữa ông Hiến và bà Hoàng Thị B có quan hệ là chị dâu, ông Hiến là em trai chồng bà B) và gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. HĐXX phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên cấp Phúc thẩm đã khắc phục thiếu sót và vi phạm của cấp sơ thẩm nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao Bằng. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Kháng cáo của bị đơn Hoàng Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ma Tường F không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Hoàng Thị B và Ông Ma Tường F phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Bác kháng cáo của bà Hoàng Thị B, ông Ma Tường F.



Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị B và ông Ma Tường F phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, xác nhận đã nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004189 ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh CB;
- CCTHADS huyện Trùng Khánh;
- TAND huyện Trùng Khánh;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngôn Ngọc Viên**